

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG BHXH

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2017

Số: 67 /QĐ  
ĐẾN Ngày: 24/01/2017  
Chuyển: Về  
Lưu hồ sơ số:

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích

### TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết về thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung nội dung hướng dẫn về cách thức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính được quy định tại Quyết định số 1133/QĐ-BHXH ngày 16/10/2015, Quyết định số 1300/QĐ-BHXH ngày 06/11/2015, Quyết định số 1055/QĐ-BHXH ngày 25/7/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- PTTg Vũ Đức Đam (đề b/c);
- Bộ Thông tin và truyền thông;
- Tổng Công ty bưu điện Việt Nam;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, PC (08)



Nguyễn Thị Minh



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM THỰC HIỆN VIỆC TIẾP NHẬN  
VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-BHXH ngày 09/01/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

1. Thủ tục hành chính lĩnh vực Thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

| STT | Tên thủ tục hành chính   | Đội tương<br>thực hiện | Tiếp nhận<br>hồ sơ | Trả kết quả<br>giải quyết |
|-----|--|------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1   | Đơn vị tham gia lần đầu, đơn vị di chuyển từ địa bàn tỉnh, thành phố khác đến  | Tổ chức                | X                  | X                         |
| 2   | Điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng  | Tổ chức                | X                  | X                         |
| 3   | Truy thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp  | Tổ chức                | X                  | X                         |
| 4   | Người lao động có thời hạn ở nước ngoài tự đăng ký đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc   | Cá nhân                |                    | X                         |
| 5   | Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện  | Cá nhân                |                    | X                         |
| 6   | Tham gia bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế  | Tổ chức                | X                  | X                         |
|     |  | Cá nhân                |                    | X                         |
| 7   | Hoàn trả tiền đã đóng đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, người tham gia bảo hiểm y tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng | Cá nhân                | X                  |                           |

*(Handwritten mark)*

2. Thủ tục hành chính Lĩnh vực Cấp sổ, thẻ

| STT | Tên thủ tục hành chính   | Đối tượng thực hiện |         | Tiếp nhận hồ sơ | Trả kết quả giải quyết |
|-----|--|---------------------|---------|-----------------|------------------------|
|     |  | Tổ chức             | Cá nhân |                 |                        |
| 1   | Cấp và ghi xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội trên sổ bảo hiểm xã hội cho người tham gia được công nhận thời gian nhưng không phải đóng bảo hiểm xã hội; điều chỉnh làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm trước năm 1995 |                     | Cá nhân | X               | X                      |
| 2   | Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế  | Tổ chức             |         | X               | X                      |
|     |  | Cá nhân             |         | X               | X                      |

3. Thủ tục hành chính lĩnh vực chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Đối tượng thực hiện | Tiếp nhận hồ sơ | Trả kết quả giải quyết |
|-----|---|---------------------|-----------------|------------------------|
| 1   | Truy lĩnh lương hưu, hưởng tiếp trợ cấp bảo hiểm xã hội trong các trường hợp: Hết hạn hưởng, không còn tên trên Danh sách chi trả tháng này nhưng còn số tiền của các tháng trước chưa nhận; người hưởng hoặc người lĩnh thay 6 tháng liên tục không nhận tiền, cơ quan bảo hiểm xã hội đã tạm dừng in danh sách chi trả; truy lĩnh chế độ bảo hiểm xã hội một lần của những năm trước. | Cá nhân             | X               |                        |
| 2   | Người hưởng lĩnh chế độ bảo hiểm xã hội hằng tháng bằng tiền mặt chuyển sang lĩnh bằng tài khoản cá nhân và ngược lại, hoặc thay đổi tài khoản cá nhân, hoặc thay đổi nơi nhận trong địa bàn tỉnh.  | Cá nhân             | X               |                        |
| 3   | Truy lĩnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp một lần của người hưởng đã chết nhưng còn những tháng chưa nhận  | Cá nhân             | X               |                        |



4. Thủ tục hành chính lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Đối tượng thực hiện | Tráp nhận hồ sơ | Trả kết quả giải quyết |
|-----|---|---------------------|-----------------|------------------------|
| 1   | Giải quyết hưởng chế độ ốm đau  | Tổ chức             | X               | X                      |
|     |   | Tổ chức             | X               | X                      |
|     |   | Cá nhân             | X               |                        |
| 2   | Giải quyết hưởng chế độ thai sản  |                     |                 |                        |
| 3   | Giải quyết hưởng trợ cấp nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp   | Tổ chức             | X               | X                      |
| 4   | Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần  | Cá nhân             | X               |                        |
| 5   | Giải quyết hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với trường hợp bị tai nạn lao động lần đầu  | Tổ chức             | X               | X                      |
| 6   | Giải quyết hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp do thương tật, bệnh tật tái phát  | Cá nhân             | X               |                        |
| 7   | Giải quyết trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động đã bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nay tiếp tục bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp  | Tổ chức             | X               | X                      |
|     |   | Cá nhân             | X               |                        |
| 8   | Giải quyết hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã  | Tổ chức             | X               | X                      |
|     |   | Cá nhân             | X               |                        |
| 9   | Giải quyết hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng ra nước ngoài để định cư  | Cá nhân             | X               |                        |
| 10  | Giải quyết hưởng chế độ tử tuất   | Tổ chức             | X               | X                      |
|     |   | Cá nhân             | X               |                        |
| 11  | Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích | Cá nhân             | X               |                        |

|    |   |         |   |   |
|----|---|---------|---|---|
| 12 | Giải quyết di chuyển đổi với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác          | Cá nhân | X | X |
| 13 | Giải quyết điều chỉnh thông tin về nhân thân đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; điều chỉnh, hủy quyết định, chấm dứt hưởng bảo hiểm xã hội | Cá nhân | X | X |
| 14 | Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định số 613/QĐ-TTg   | Cá nhân | X |   |
| 15 | Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg                                | Cá nhân | X |   |

5. Thủ tục hành chính lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Đối tượng thực hiện | Tiếp nhận hồ sơ | Trả kết quả giải quyết |
|-----|---|---------------------|-----------------|------------------------|
| 1   | Thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế                         | Cá nhân             | X               |                        |
| 2   | Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế | Tổ chức             | X               | X                      |
| 3   | Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế  | Tổ chức             | X               | X                      |

Ghi chú:

- Quy định thực hiện tiếp nhận hoặc thực hiện trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được đánh dấu (X);
- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam không quy định tại Danh mục này cá nhân, tổ chức thực hiện nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết theo quy định hiện hành.

*R*